TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH THỦY** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 112/2018/QĐST- HNGĐ	*Thanh Thủy, ngày 9 tháng 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 91/2018/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Bùi Thị P** - Sinh năm 1978

Địa chỉ: Khu 18 xã Đ, huyện T, tỉnh P

Bị đơn: Anh **Nguyễn Hữu T** - Sinh năm 1977

Địa chỉ: Khu 18 xã Đ, huyện T, tỉnh P

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55,58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 10 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Bùi Thị P** và anh **Nguyễn Hữu T.**

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*.Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc K, sinh ngày 27/02/2004 cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu K khôn lớn trưởng thành kể từ ngày 9/10/2018. Chị P không phải cấp dưỡng nuôi con chung nhưng có quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

*.Về tài sản chung: Không có và không đề nghị giải quyết

*.Về nợ chung: Không có và không đề nghị giải quyết

*.Về án phí hôn nhân: Chị Bùi Thị P tự nguyện chịu 150.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị P đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án

phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0001385 ngày 10/7/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ. Hoàn trả lại cho chị P 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:
- *Viện kiểm sát nhân dân huyện, tỉnh.*
- *T.H.A. dân sự huyện*
- *UBND xã Đ*
- *Các đương sự.*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

BÙI KHOA HƯƠNG